TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Ông Trịnh Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: bà Võ Thuý Nhị – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thỗ Thị Mỹ L, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2024 nguyên đơn bà Thổ Thị Mỹ L trình bày: Vào năm 2015, bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung và không hoà hợp trong cuộc sống, bà và ông T không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không còn đạt, mâu thuẫn đã trầm

trọng nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Trong quá trình chung sống bà và ông T có một người con chung tên Thổ Thị Mỹ L, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016, con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thổ Thị Mỹ L. Cho bà Thổ Thị Mỹ L ly hôn với ông Nguyễn Văn T; Giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thổ Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Thổ Thị Mỹ L là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Thổ Thị Mỹ L. Ông Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thổ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Thổ Thị Mỹ L với ông Nguyễn Văn T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà L yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn T nhiều lần để tham gia xét xử nhưng ông T vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Thổ Thị Mỹ L. Bà Thổ Thị Mỹ L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Thổ Thị Mỹ L với ông Nguyễn Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thổ Thị Mỹ L về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Thổ Thị Mỹ L với ông Nguyễn Văn T có một người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T1 sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016, con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý cho ông Nguyễn Văn T nhưng ông T không có ý kiến gì về yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà Thổ Thị Mỹ L. Xét thấy, con chung hiện nay do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của bà L và ông T cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thổ Thị Mỹ L, giao người con chung tên Thổ Thị Mỹ T1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016 cho bà Thổ Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Thổ Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thổ Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ, bà Thổ Thị Mỹ L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thổ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016 cho bà Thổ Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Thổ Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003315 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Thổ Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều